

Về Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020

Sau 7 năm thực hiện Quyết định số 214/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thị trường công nghệ, hoạt động của thị trường công nghệ ở nước ta đã đạt được những kết quả bước đầu, nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới. Để thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của thị trường công nghệ, hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đang chủ trì soạn thảo Đề án Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020. Tạp chí Hoạt động Khoa học đã có cuộc trao đổi với Thứ trưởng Bộ KH&CN Nghiêm Vũ Khải xung quanh vấn đề này.

Năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 214/2005/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển thị trường công nghệ. Xin Thứ trưởng đánh giá một số kết quả nổi bật sau 7 năm thực hiện Đề án.



Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển thị trường KH&CN, Nhà nước đã ban hành Luật Sở hữu trí tuệ 2005, Luật Chuyển giao công nghệ 2006 và các luật pháp khác có liên quan, tạo khung khổ pháp lý cho thị trường KH&CN phát triển. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 214/2005/QĐ-TTg ngày 30.8.2005 phê duyệt Đề án phát triển thị trường công nghệ, cụ thể hóa một bước các giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ. Kết quả sau 7 năm thực hiện Đề án này là: hoàn thiện về cơ bản các văn bản pháp luật của Nhà nước, tạo ra khung khổ pháp lý tương đối đầy đủ cho việc hình thành và phát triển thị trường KH&CN phù hợp với điều kiện trong nước và quốc tế.

Sau 7 năm thực hiện Đề án,

chúng ta cũng thấy rõ số đơn đăng ký bảo hộ sáng chế gia tăng hàng năm; hàng trăm dự án được phê duyệt trong khung khổ Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; tổ chức 20 chợ công nghệ và thiết bị (Techmart) với trên 3.000 đơn vị tham gia và gần 15.000 thiết bị, công nghệ được chào bán, giá trị giao dịch thông qua các chợ đạt khoảng 6 nghìn tỷ đồng; các sàn giao dịch công nghệ ở Hà Nội, Hải Phòng được thành lập và đi vào hoạt động... Đến nay Techmart đã trở nên quen thuộc không chỉ với các nhà khoa học, các doanh nghiệp mà còn với đông đảo người dân. Kết quả sau mỗi kỳ Techmart không chỉ thể hiện qua các con số mang tính “bề nổi” mà đã từng bước thay đổi về tư duy, ý thức của cả các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý, doanh nghiệp và xã hội về vai trò của KH&CN nói chung và đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp nói riêng.

Mặc dù đã đạt được những kết quả trong việc phát triển thị trường KH&CN, nhưng có ý kiến cho rằng, những kết quả đó chưa tương xứng với tiềm năng. Thứ trưởng bình luận thế nào về ý kiến này?

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, nhưng không thể phủ nhận rằng, hoạt động của thị trường KH&CN còn nhiều hạn chế: chưa thúc đẩy mạnh mẽ nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, nguồn cung công nghệ trong nước nghèo nàn, mạng lưới dịch vụ môi giới và hỗ trợ mua/bán công nghệ chưa phát triển, môi trường pháp lý

để vận hành thị trường KH&CN còn chưa có tính khả thi cao. Hoạt động mua/bán tài sản trí tuệ còn trầm lắng. Việc triển khai một số nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Quyết định số 214/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa đạt được kết quả như mong đợi.

Về cơ chế, chính sách phát triển thị trường KH&CN, nhìn chung, chúng ta chưa có một hệ thống chính sách đầy đủ, đồng bộ thúc đẩy sự phát triển các yếu tố của thị trường KH&CN. Một số chính sách hiện hành còn chưa thực sự hấp dẫn các doanh nghiệp, các tổ chức KH&CN. Các giải pháp về phát triển thị trường KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn, các giải pháp phát triển các định chế trung gian của thị trường KH&CN... chưa đem lại kết quả rõ rệt.

Về thực trạng mua/bán và chuyển giao tiến bộ KH&CN ở nước ta, công nghệ được mua/bán chủ yếu trên thị trường là trang thiết bị, máy móc và dây

chuyền sản xuất nhập từ nước ngoài. Việc mua/bán công nghệ ở các dạng sáng chế, bí quyết công nghệ, giải pháp hữu ích còn rất hạn chế. Hơn nữa, số văn bằng bảo hộ được cấp còn quá ít và khả năng thương mại hoá thấp. Thị trường chưa sôi động. Phần đáng kể công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài là công nghệ có trình độ ở mức trung bình và một số công nghệ ở trình độ lạc hậu. Mức đầu tư cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp còn thấp, chỉ chiếm khoảng 0,2-0,3% doanh thu, trong khi đó con số này ở Ấn Độ khoảng 5%, Hàn Quốc là 10%. Các doanh nghiệp của Việt Nam thường thiếu thông tin và kinh nghiệm trong thương thảo hợp đồng nên nhiều trường hợp phải chấp nhận giá cao, chưa ràng buộc đúng trách nhiệm của bên bán trước, trong và sau quá trình chuyển giao công nghệ.

Về cung ứng công nghệ trong nước trong những năm qua, các tổ chức KH&CN đã có đóng góp

nhất định trong việc cung công nghệ cho nhu cầu của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khả năng cung công nghệ của các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp. Năng lực của các tổ chức KH&CN còn yếu, kết quả nghiên cứu từ các tổ chức này được đưa vào ứng dụng thực tiễn không cao (khoảng 12-15%). Ngay cả những đề tài nghiên cứu có thể áp dụng vào thực tiễn, số kết quả nghiên cứu thỏa mãn các điều kiện để cấp văn bằng bảo hộ trí tuệ cũng không nhiều.

Các dịch vụ và tổ chức trung gian của thị trường KH&CN chưa phát triển cả về số lượng lẫn năng lực. Nguồn nhân lực cho các dịch vụ tư vấn và môi giới công nghệ còn thiếu, tính chuyên nghiệp, chưa đáp ứng yêu cầu.

Thưa Thủ tướng, vậy đâu là nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong việc phát triển thị trường KH&CN ở nước ta hiện nay?

Có 3 nguyên nhân cơ bản của những hạn chế nêu trên là:

Thứ nhất, thị trường KH&CN là một bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế thị trường. So với các loại thị trường khác, thị trường này gần như là hình thành muộn nhất ở nước ta. Vì thế, chúng ta thiếu các cơ chế, chính sách đầu tư và các biện pháp hữu hiệu khuyến khích phát triển các tổ chức dịch vụ trung gian để thúc đẩy, gắn kết giữa cung và cầu trên thị trường KH&CN.

Thứ hai, môi trường kinh doanh chưa tạo sức ép buộc doanh nghiệp đổi mới công nghệ



Doanh nghiệp - trung tâm của đổi mới công nghệ

để nâng cao năng lực cạnh tranh. Nhiều doanh nghiệp tăng trưởng nhờ vào các yếu tố phi công nghệ. Do đó chưa coi công nghệ là nền tảng, động lực phát triển nhanh và bền vững; năng lực tiếp thu, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp thấp, chưa tạo sức cầu công nghệ mạnh mẽ.

Thứ ba, do trình độ công nghệ quốc gia còn thấp nên nguồn cung công nghệ còn hạn chế; năng lực sáng tạo công nghệ cũng như khả năng đưa kết quả nghiên cứu và phát triển của các tổ chức KH&CN trong nước vào sản xuất, kinh doanh không cao.

Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020 mà Bộ KH&CN đang chủ trì soạn thảo là nhằm góp phần khắc phục được những tồn tại trong phát triển thị trường KH&CN ở nước ta hiện nay. Chương trình có kế thừa kinh nghiệm 7 năm thực hiện Đề án phát triển thị trường công nghệ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 214/2005/QĐ-TTg. Đồng thời được bổ sung và phát triển phù hợp với giai đoạn hiện nay.

Để đạt được những mục tiêu mong đợi, Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020 sẽ tập trung vào những giải pháp nào, thưa Thứ trưởng?

Dự thảo Chương trình đưa ra một số mục tiêu cụ thể như: tăng nhanh giá trị giao dịch mua/bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN trên thị trường (tốc độ tăng trưởng giá trị giao dịch mua/bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN đạt bình quân 15-17%/năm và 25%/năm đối với một số công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển);

tăng dần tỷ lệ giá trị giao dịch mua/bán công nghệ (giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật) so với giá trị giao dịch mua/bán thiết bị, máy móc; đến năm 2015 và năm 2020, hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức dịch vụ KH&CN, nâng cấp, hình thành mới một số sàn giao dịch KH&CN tại Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...

Để đạt được những mục tiêu nêu trên, Dự thảo Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020 tập trung vào 5 nhóm giải pháp:

Một là, rà soát, đánh giá thực trạng phát triển của thị trường KH&CN, cung - cầu công nghệ; từ đó đề xuất việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các yếu tố của thị trường KH&CN song song với thúc đẩy cung/cầu công nghệ.

Hai là, đảm bảo nguồn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình; kết hợp nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước với nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân theo chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đầu tư phát triển thị trường KH&CN.

Ba là, thúc đẩy phát triển hạ tầng và nguồn nhân lực; xây dựng một số sàn giao dịch quy mô quốc gia; tập trung vào đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý thị trường KH&CN, tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, thông tin KH&CN, đánh giá và định giá công nghệ, giám định công nghệ, đầu tư mạo hiểm, các dịch vụ KH&CN khác.

Bốn là, tăng cường truyền thông về phát triển thị trường KH&CN; tập trung thực hiện chủ trương lấy doanh nghiệp làm

trung tâm đổi mới công nghệ.

Năm là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế song phương và đa phương; sớm đưa hoạt động của thị trường KH&CN Việt Nam đạt tiêu chí, chuẩn mực khu vực và quốc tế.

Một nhiệm vụ và cũng là giải pháp rất quan trọng là phải có sự thống nhất, liên kết nhằm tạo hiệu quả tổng hợp trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phát triển thị trường KH&CN với các chương trình khác đã được Thủ tướng phê duyệt trong thời gian qua. Phát triển thị trường KH&CN với các thiết chế trung gian đồng bộ, vận hành hiệu quả có vai trò thúc đẩy, dẫn dắt hoạt động cung - cầu công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của Việt Nam.

Với sự quyết tâm của Chính phủ, các cơ quan quản lý có liên quan, sự nỗ lực của các doanh nghiệp, nhà khoa học và sự đồng thuận của toàn xã hội, tôi tin chắc rằng, thị trường KH&CN sẽ đạt được những thành tựu nổi bật trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn Thứ trưởng.

Thực hiện: **Vũ Hưng**